

Bản án số: 102/2018/HSST

Ngày: 18-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Vân

Cán bộ tư pháp phường X – thành phố L

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

Cán bộ phường Mỹ Long – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/HSST ngày 11/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 30/8/2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Lệ T, sinh năm 1970 tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: khóm Đ, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ họ tên và bà Lữ Thị C; bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thành Út E, sinh năm 1996; có 04 người con riêng, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 14/4/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Nguyên đơn dân sự:

1. Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ABC

Địa chỉ: số 170E, đường L, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trí T, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: số 46, đường N, phường T, Quận N, thành phố Cần Thơ.

(Theo giấy ủy quyền của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ABC ngày 04/7/2018).

2. Doanh nghiệp tư nhân K. Địa chỉ: ấp A, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

Chi nhánh DNTN K - Do ông Huỳnh Khánh B làm trưởng chi nhánh. Địa chỉ: 224/1B, đường N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1993. Địa chỉ: số 224/1B, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu vực T, phường H, quận T, Tp.Cần Thơ. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Chị Cao Thanh L, sinh năm 1995. Địa chỉ: số 688, khóm 1, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

3. Chị Lê Thị Châu K, sinh năm 1986. Địa chỉ: số 326/2, đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

4. Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1993. Địa chỉ: số 224/1B, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

5. Anh Phạm Thành Út E, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Ninh Văn Khuê – Văn phòng luật sư Ninh Văn Khuê thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Luật sư Nguyễn Tấn Phúc – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

3. Luật sư Nguyễn Văn Phúc - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Lệ T không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài nên từ ngày 05/12/2017 đến ngày 11/4/2018, T đã nhiều lần dùng thủ đoạn đến các cửa hàng mua bán vàng trên địa bàn quận T, thành phố Cần Thơ; thành phố R, tỉnh Kiên Giang; thành phố L, tỉnh An Giang giả vờ mua vàng, yêu cầu người bán cho xem nhiều mẫu vàng và lợi dụng khi người bán sơ hở thì liền lấy trộm một trong những số vàng mà người bán đưa cho T xem, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 05/12/2017, Trần Thị Lệ T đến cửa hàng ABC của chi nhánh Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý ABC - Cần Thơ nằm trong khuôn viên siêu thị Co.opmart (phường T, quận T, thành phố Cần Thơ) lấy trộm 01 trong 04 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,8592 chỉ do chị Trần Thị D là nhân viên bán hàng đưa cho T xem. Đến khoảng 17 giờ ngày 05/12/2017, T đem sợi dây chuyền trên đến tiệm vàng K ở phường M, thành phố L bán được khoảng 5.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 15/3/2018, T đến Chi nhánh Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý ABC - Kiên Giang (số 38, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) trộm 01 trong 04 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,3857 chỉ do chị Lê Thị Châu K là nhân viên bán hàng đưa cho T xem. Trên đường về nhà T ghé vào tiệm vàng (không rõ tên, địa chỉ) bán sợi dây chuyền vừa trộm được khoảng 4.420.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 28/3/2018, T đến Trung tâm kim hoàn ABC của Chi nhánh Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý ABC - An Giang (số 198, phường X, thành phố L) lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10,1089 chỉ do chị Cao Thanh L là nhân viên bán hàng giao cho T xem. Sau đó, T đem sợi dây chuyền này đến tiệm vàng (không rõ tên tại khu vực chợ X) bán được khoảng 18.000.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/3/2018, chị L phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng 18K nên xem lại camera an ninh của trung tâm thì phát hiện T lấy trộm nên đến Công an phường X trình báo.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 11/4/2018, T đến chi nhánh của Doanh nghiệp tư nhân K tại số 224/1B, phường M, thành phố L lấy trộm 01 trong 04 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 9,65 chỉ do chị Lê Thị Thùy D là nhân viên bán hàng đưa cho T xem. Đến ngày 13/4/2018, T đem chiếc lắc vàng này đến tiệm vàng (không rõ tên hiệu ở khu vực thị trấn N, huyện S, tỉnh An Giang) bán được khoảng 16.000.000 đồng.

Đến ngày 14/4/2018, chị D đăng đoạn phim ghi lại hành vi lấy trộm của T lên mạng xã hội và đến Công an phường M trình báo. Đến 19 giờ ngày 14/4/2018, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 564/KL.HĐ, số 565/KL.HĐ ngày 17/4/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L; số 01/BKL-HĐĐGTS ngày 27/4/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, thành phố Cần Thơ; số 112/KL-TCKH ngày 14/5/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang, xác định như sau: 01 sợi dây chuyền ABC vàng 18K, trọng lượng 2,8592 chỉ, trị giá 11.204.000 đồng; 01 sợi dây chuyền ABC vàng 18K, trọng lượng 2,3857 chỉ, trị giá 6.312.562 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng ABC vàng 18K, trọng lượng 10,1089 chỉ, trị giá 39.617.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 9,65 chỉ, trị giá 26.556.800 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt: 83.690.362đ (tám mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng).

Cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Trần Thị Lệ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường giá trị tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị không xét đến.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị trả lại bị cáo các tài sản cá nhân gồm: 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng trắng; 01 bộ đồ thun bông trắng – tím - xanh; 01 (một) bộ đồ thun bông xanh đỏ đen; 01 (một) áo khoác kiểu sơ mi màu xanh vàng đỏ; 01 (một) áo khoác kiểu sơ mi màu vàng xanh đỏ đen.

* Luật sư bào chữa:

Luật sư Nguyễn Tấn Phúc: Việc truy tố bị cáo Trần Thị Lệ T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội và đúng tội danh, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội là nghiêm khắc, vì trong vụ án này bị cáo đã yêu cầu gia đình bồi thường thiệt hại cho các tiệm vàng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú và tự thú các lần phạm tội trước đó. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Luật sư Ninh Văn Khuê: Việc truy tố bị cáo Trần Thị Lệ T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội và đúng tội danh nên không tranh luận thêm. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù đối với bị cáo T là quá nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhiều hơn tình tiết tăng nặng. Tại Mục 10 Nghị Quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 quy định “...nếu có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 trở lên, Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật” theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 1999. Xét về mặt lý lịch, bị cáo có hoàn cảnh bất hạnh từ nhỏ, khi sinh ra không sống cùng cha mẹ ruột mà sống cùng cha mẹ nuôi, trình độ học vấn thấp nên không hiểu pháp luật. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình chấp hành bản án trước tại trại giam, bị cáo được phân loại khá. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

* Bị cáo Trần Thị Lệ T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, còn về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Bị cáo không bổ sung đối với phần tranh luận của luật sư.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cao Thanh L khai nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Trần Thị Lệ T. Chị L đã nhận được tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, không yêu cầu thêm về dân sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

* Đại diện nguyên đơn dân sự, ông Trần Văn T trình bày: Khi xảy ra việc mất trộm vàng tại các cửa hàng ABC thuộc Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý ABC, theo quy định Công ty, trách nhiệm trước tiên thuộc về nhân viên trực tiếp

bán hàng, khi nhân viên làm mất móc, thất thoát vàng thì phải bồi thường cho Công ty. Hiện Công ty đã nhận đủ số tiền do các nhân viên bồi thường, không tranh luận và không yêu cầu thêm về dân sự.

* Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:

Quan điểm của luật sư về tội danh, khung hình phạt thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nên không xét đến. Tuy nhiên, luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị áp dụng Nghị Quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 hướng dẫn áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 (nay là Điều 54 Bộ luật hình sự 2015) để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Xét về nhân thân, bị cáo từng bị Tòa án thị S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trong vụ án này, từ tháng 12/2017 đến ngày 11/4/2018, bị cáo lợi dụng sơ hở tại các cửa hàng kinh doanh vàng để thực hiện thủ đoạn lấy trộm tài sản, hành vi của bị cáo được thực hiện lặp đi lặp lại, từ tỉnh này sang tỉnh khác, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội. Mặc khác, Tại điểm c Mục 10 Nghị quyết 01/2000 của TANDTC ngày 04/8/2000 hướng dẫn áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 54 BLHS 2015) theo đó quy định: “Cần hạn chế và phải hết sức chặt chẽ khi áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự”. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đã có cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* Luật sư Ninh Văn Kkue, luật sư Nguyễn Tấn Phúc vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ABC ủy quyền cho ông Trần Văn T tham gia với tư cách là nguyên đơn dân sự trong vụ án. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ông

Trường tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn dân sự và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

Luật sư Nguyễn Văn Phúc có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt luật sư Nguyễn Văn Phúc và đồng ý cho luật sư Ninh Văn Khuê, luật sư Nguyễn Tấn Phúc tham gia tố tụng, bào chữa cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự DNTN K; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Châu K, Lê Thị Thùy D, Phạm Thành Út E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, riêng chị Trần Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai làm rõ các tình tiết nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát, luật sư không có ý kiến và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Từ ngày 05/12/2017 đến ngày 11/4/2018, bị cáo đã nhiều lần đến các cửa hàng mua bán vàng trên địa bàn quận T, thành phố Cần Thơ; thành phố R, tỉnh Kiên Giang; thành phố L, tỉnh An Giang dùng thủ đoạn giả vờ mua vàng, yêu cầu người bán cho xem nhiều mẫu vàng và lợi dụng khi người bán sơ hở thì liền lấy trộm một trong những số vàng trang sức mà người bán đưa cho bị cáo xem. Khi lấy trộm được vàng, bị cáo đem đến các tiệm vàng khác để bán lấy tiền mua lại vàng để đeo và lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 83.690.362đ (tám mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Thị Lệ T theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là phụ nữ đang ở độ tuổi trung niên, khỏe mạnh, có đủ chính chắn để nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo không tìm công việc phù hợp để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Ngược lại, bị cáo thích có tiền tiêu xài, mua sắm tài sản phục vụ về bề ngoài, tạo lòng tin cho mọi người khi đến cửa hàng mua bán kinh doanh vàng và lợi dụng sơ hở của người bán để lén lút lấy trộm các trang sức bằng vàng cất giấu, đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại tiệm vàng, là nơi có nhiều người canh giữ, có gắn camera an ninh, điều này thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 16/6/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Luật sư bào chữa thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Viện kiểm sát, luật sư được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố các vật chứng gồm: 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng trắng, có dòng chữ Suport Hello Kitty; 01 bộ đồ thun bông trắng – tím - xanh; 01 (một) bộ đồ thun bông xanh – đỏ - đen; 01 (một) áo khoác kiểu sơ mi màu xanh – vàng - đỏ; 01 (một) áo khoác kiểu sơ mi màu vàng – xanh - đỏ - đen. Đây là các tài sản cá nhân và bị cáo có yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Lê T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Điều 106; Điều 136; khoản 1 Điều 291; khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Châu K, Lê Thị Thùy D, Phạm Thành Út E, Trần Thị D; DNTN K.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: **Bi cáo Trần Thị Lê T** **03 (ba) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2018.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng trắng, có dòng chữ Suport Hello Kitty; 01 bộ đồ thun bông trắng – tím - xanh; 01 (một) bộ đồ thun bông xanh – đỏ - đen; 01 (một) áo khoác kiểu sơ mi màu xanh – vàng - đỏ; 01 (một) áo khoác kiểu sơ mi màu vàng – xanh - đỏ - đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang).

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Thị Lệ T; nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ABC; chị Cao Thanh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TP.L;
- Nhà Tạm Giữ CA.TP.L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam